

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HOÀ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2019/HSST
Ngày 09 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thúy**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông **Lương Văn Phúc**
 - + Ông **Thạch Văn Phong**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Quốc Khánh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 30/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 26/6/2019 đối với bị cáo:

- **Tổng Văn D**- Sinh ngày 05/9/198x tại huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Xóm PI, thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tổng Văn D - Sinh năm 1959 và con bà: Nông Thị O - sinh năm 1964; Vợ: Triệu Thị P sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/01/2002 bị Tòa án nhân dân huyện QH, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/4/2005 bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện PH, Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt từ ngày 26/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người bị hại:* **Hà Văn M** - sinh năm 2000.

Địa chỉ: xóm L, xã Đ, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Triệu Đại D1- sinh năm 1983; Địa chỉ: Tập thể Trường Tiểu học thị trấn TL, huyện PH, Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Hoàng Thế S - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Cửa hàng điện thoại Hoàng S, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Lục Thị T - sinh năm 1981; Trú tại: xóm K, xã C, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/3/2019, Tống Văn D một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát (BKS) 11B1-143.0x từ nhà ở của mình để đi chơi. Trên đường đi, D thấy bên trong sân bóng đá thuộc xóm B, thị trấn HT đang đá bóng nên D vào xem. D đứng xem được vài phút thì nhìn thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng của anh Hà Văn M để trong túi một chiếc áo khoác màu xám vắt trên xe máy. Quan sát xung quanh thấy ít người và không có ai đứng gần khu vực đó nên D tiến lại gần chỗ để chiếc áo và dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại từ trong túi của chiếc áo khoác. Trộm được điện thoại, D cất giấu vào túi áo khoác đang mặc, rồi điều khiển xe máy về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đem chiếc điện thoại đến cửa hàng di động 6x gần cổng Trường cấp II PH tại thị trấn HT để phá khóa, nhưng do chủ cửa hàng không ở nên không phá khóa được. D tiếp tục điều khiển xe máy đi xuống thị trấn TL, huyện PH để tìm chỗ mở khóa điện thoại. Khi đến khu vực gần cổng Trường tiểu học TL, D nhìn thấy cửa hàng điện thoại Đại D1 Mobile có treo mua bán điện thoại cũ nên đi vào cửa hàng bán chiếc điện thoại đã trộm được cho anh Triệu Đại D1 (chủ cửa hàng điện thoại) với giá 1.200.000đồng và nói là quên mật khẩu, D không nói cho D1 biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi bán được điện thoại, D đi mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết 250.000đồng. Sau đó D điều khiển xe máy đến nhà chị Lục Thị T ở xóm K, xã C, huyện PH. Đến chiều ngày 25/3/2019 khi D đang ở nhà chị T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Phục Hòa triệu tập đến để điều tra, xác minh. Tại cơ quan điều tra, D đã giao nộp số tiền bán chiếc điện thoại còn lại là 950.000đồng.

Triệu Đại D1, sau khi mua điện thoại với D và phá được khóa, đã bán chiếc điện thoại cho anh Hoàng Thế S (chủ cửa hàng điện thoại Hoàng S) với giá 1.900.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ chiếc điện thoại trên tại cửa hàng điện thoại Hoàng S để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 26/3/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng trị giá: 5.599.200đồng (Năm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Ngày 26/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa đã trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu Hà Văn M.

Đối với chiếc xe máy BKS 11B1-143.0x, qua trình điều tra xác định được chủ sở hữu là anh Hoàng Văn Q, trú tại xóm K, xã C, huyện PH. Do anh Q đã chết

năm 2016 nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Lục Thị T - vợ của anh Q.

Đối với Triệu Đại D1 và Hoàng Thế S, khi mua điện thoại không biết chiếc điện thoại là do Dũng trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra Tổng Văn D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-PH ngày 29/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà đã truy tố Tổng Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Tổng Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt: Bị cáo Tổng Văn D từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại 250.000đồng cho anh Triệu Đại D1.

- Về vật chứng vụ án: Trả lại cho anh Triệu Đại D1 950.000đồng; trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động.

- Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tổng Văn D đã thành khẩn nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Tổng Văn D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng

10 giờ 30 phút ngày 24/3/2019, tại xóm B, thị trấn HT, huyện PH, Cao Bằng, lợi dụng sự sơ hở của anh Hà Văn M trong việc quản lý tài sản, Tổng Văn D đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng, đã qua sử dụng, trị giá 5.599.200 đồng của anh M đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Do vậy, Viện kiểm sát huyện Phục Hòa truy tố Tổng Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án, trong đó có 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hà Văn M đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu vàng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Thị T cũng đã nhận lại chiếc xe máy và không có ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Đại D1 (tại cơ quan điều tra (đã được công bố tại phiên tòa)) như sau: Khi biết được điện thoại OPPO F5 là do D trộm cắp mà có, D1 đã chuyển trả lại cho anh Hoàng Thế S số tiền 1.900.000đồng (là số tiền mà anh S đã mua điện thoại với D1). Nay, anh D1 có yêu cầu bị cáo D phải trả lại cho anh số tiền 1.200.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua điện thoại với D. Tại phiên tòa, bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho anh D1. Xét thấy, khi mua điện thoại, anh D1 không biết được đó là điện thoại bị cáo trộm cắp mà có nên cần chấp nhận yêu cầu của anh D1. Do bị cáo D đã giao nộp lại số tiền 950.000đồng, còn 250.000đồng bị cáo đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên cần buộc bị cáo còn phải trả lại cho anh D1 số tiền 250.000đồng.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 950.000đồng do bị cáo D giao nộp. Xét thấy, đây là số tiền bị cáo bán điện thoại cho anh D1 mà có nên cần hoàn trả số tiền này cho anh D1.

- Đối với 02 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng là của bị cáo D, không liên quan đến vụ án nên cần hoàn trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Tổng Văn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Tổng Văn D** 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 26/3/2019 .

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Tổng Văn D phải trả lại cho anh **Triệu Đại D1** - Sinh năm sinh năm 1983; Địa chỉ: Tập thể Trường tiểu học thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng số tiền là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh **Triệu Đại D1** - Sinh năm sinh năm 1983; Địa chỉ: Tập thể Trường tiểu học thị trấn TL, huyện PH, tỉnh Cao Bằng số tiền 950.000đồng.

Trả lại cho bị cáo Tổng Văn D 02 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2019).

- **Về án phí:** Áp dụng Điều Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Tổng Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CCTHADS huyện;
- CA Huyện;
- Bị cáo;
- THAHS(2);
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Thúy